

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2022/DS-ST
Ngày 16-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Loan

Ông Phan Minh Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2022/QĐHPT-DSST ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1995; Cư trú tại: Số 134 đường A, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông H, sinh năm 1996; Cư trú tại: Số 61/22 đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/11/2020, ông cho ông H vay số tiền 25.000.000 đồng để giải quyết công việc. Vì là bạn bè lâu năm nên ông đã cho ông H vay số tiền trên thông qua việc chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản 100867464053 của ông H mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank). Ông cho ông H vay không lãi suất vì là bạn bè. Khoảng 5 ngày sau ông H đã trả lại

cho ông số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng nhưng sau đó ông H không trả thêm cho ông lần nào nữa. Ngày 11/01/2021, ông H còn viết giấy vay tiền xác nhận còn nợ ông số tiền 22.000.000 đồng và cam kết trả vào ngày 30/4/2021. Đến thời hạn ông H cam kết trả tiền, ông đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu ông H trả lại cho ông số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng còn lại nhưng ông Hoàng hèn trả nhiều lần nhưng không thực hiện sau đó còn chặn số điện thoại và cắt liên lạc với ông.

Nay ông khởi kiện yêu cầu ông H phải trả lại cho ông số tiền 22.000.000 đồng, ông không yêu cầu ông H phải trả lãi.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông T làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả cho ông số tiền còn nợ là 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả tiền vay theo giao dịch chuyển khoản ngày 25/11/2020 và giấy vay tiền ngày 11/01/2021 nên đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo xác nhận của Công an Phường S, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 61/22 đường L, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên hiện nay ông H không còn cư trú tại địa chỉ trên và không thông báo cho ông T biết về nơi cư trú, làm việc mới theo

quy định tại Khoản 3 Điều 30, điểm b Khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa vào ngày 27 tháng 5 năm 2022 và ngày 16 tháng 6 năm 2022 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, phát sinh từ quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn ông T và bị đơn ông H vào ngày 25/11/2020 và giấy vay tiền vào ngày 11/01/2021 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn nộp tại Tòa án là bản sao kê chi tiết giao dịch ngày 25 tháng 11 năm 2021, giấy vay tiền ngày 11 tháng 01 năm 2021 và chứng cứ Tòa án thu thập tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 9 có đủ cơ sở xác định ngày 25 tháng 11 năm 2021 ông T có số tài khoản 109869635194 đã chuyển vào tài khoản 100867464053 của ông H số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, hiện nay ông H còn nợ ông T số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu của nguyên đơn ông T buộc bị đơn ông H phải trả lại số tiền đã vay (không lãi suất) 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền ông H đã vay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Đặng Huy Hoàng phải trả lại cho nguyên đơn ông Tăng Trí Thiện số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vì yêu cầu của nguyên đơn ông T được chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng cho nguyên đơn ông T theo biên lai thu số 0028521 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông T: Buộc ông H phải trả cho ông T số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của nguyên đơn ông T được chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.100.000 (một triệu một trăm ngàn) đồng.

Hoàn tiền tạm nộp án phí là 550.000 (năm trăm năm mươi ngàn) đồng cho nguyên đơn ông T theo biên lai thu số 0028521 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Nguyên đơn ông T, bị đơn ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS quận Gò Vấp;
- Đường sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng